

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **35** /2015/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **30** tháng 11 năm 2015

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK NÔNG	
ĐẾN	Số: 5050
	Ngày: 01/12/2015
	Chuyên: pháp

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý,
kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1043/TTr-SCT ngày 05 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
2. Phụ lục mẫu đơn và văn bản hành chính để thực hiện các thủ tục chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (b/c);
- UBMT Tổ quốc tỉnh (b/c);
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu VT, CNXD(H).

52

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

QUY ĐỊNH

**Về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh,
khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý, Tổ quản lý, UBND xã, Phường, Thị trấn quản lý chợ hoặc tư nhân quản lý chợ theo hình thức giao thầu sang mô hình Doanh nghiệp (thành lập theo Luật Doanh nghiệp), Hợp tác xã (thành lập theo Luật Hợp tác xã) quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

2. Áp dụng cho các chợ đang hoạt động do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đang hoạt động theo mô hình Ban quản lý, Tổ quản lý, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý hoặc tư nhân quản lý chợ theo hình thức giao thầu.

3. Các chợ được xây dựng mới theo quy hoạch bằng nguồn vốn không thuộc nhà nước được huy động từ các thành phần kinh tế khác thì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc chuyển đổi

1. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải công khai, minh bạch, theo kế hoạch được phê duyệt nhằm bảo đảm ổn định xã hội, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, bảo đảm phát triển theo mô hình nông thôn mới; bảo đảm các chế độ quyền lợi hợp pháp của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh buôn bán tại chợ; đáp ứng được yêu cầu quản lý Nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của chợ sau chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý.

2. Việc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải hạn chế tối đa những tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh buôn bán tại chợ và tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

3. Các phương thức chuyển đổi:

a) Đối với các chợ tại trung tâm các huyện, thị xã: Thực hiện phương thức đấu thầu lựa chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

b) Các chợ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới: Thực hiện theo phương thức giao Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ (ưu tiên thành lập Hợp tác xã quản lý chợ trong đó xã viên là các tiểu thương kinh doanh tại chợ).

c) Các chợ chuyển đổi mô hình quản lý gắn với đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp chợ. Đơn vị bỏ vốn ra đầu tư xây dựng hoặc cải tạo nâng cấp được ưu tiên xem xét trong quá trình lựa chọn đơn vị tiếp nhận quản lý chợ. Trường hợp chỉ có 01 Doanh nghiệp hoặc 01 Hợp tác xã có nhu cầu tham gia, quản lý, kinh doanh khai thác chợ thì áp dụng hình thức giao; nếu có từ hai đơn vị có nhu cầu tham gia quản lý, kinh doanh khai thác chợ thì áp dụng hình thức đấu thầu.

d) Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu tham gia đấu thầu hoặc đăng ký để được giao quản lý, kinh doanh khai thác chợ phải được thành lập dưới hình thức Doanh nghiệp (thành lập theo Luật Doanh nghiệp) hoặc Hợp tác xã (thành lập theo Luật Hợp tác xã)

4. Việc chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý chợ phải tuân thủ đúng các bước của quy trình chuyển đổi được quy định tại Chương II của Quy định này.

Chương II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

Điều 3. Các bước thực hiện

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (sau đây gọi tắt là Ban chuyển đổi chợ).

2. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ (Sau đây gọi tắt là Kế hoạch chuyển đổi chợ).

3. Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ (Sau đây gọi tắt là Phương án chuyển đổi chợ).

4. Thẩm định Phương án chuyển đổi chợ.

5. Phê duyệt Phương án chuyển đổi chợ.

6. Công khai Phương án chuyển đổi chợ.

7. Tổ chức đấu thầu lựa chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ hoặc thực hiện lựa chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã để giao đầu tư, quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo Phương án chuyển đổi chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ (sau đây gọi tắt là Ban chuyển đổi chợ (BCĐ chợ): Được thành lập ở hai cấp, hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm:

a) Đối với cấp tỉnh: Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân quyết định thành lập (theo Mẫu 1). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng ban; Giám đốc Sở Công Thương là Phó Ban thường trực, Sở Công Thương là cơ quan thường trực; thành viên là lãnh đạo các Sở: Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội.

b) Đối với các huyện, thị xã: Thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp huyện do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) quyết định thành lập (theo Mẫu 1). Phó Chủ tịch UBND cấp huyện phụ trách kinh tế là Trưởng ban; Trưởng phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng là Phó Ban; phòng Kinh tế hoặc Kinh tế - Hạ tầng là cơ quan thường trực; thành viên gồm Lãnh đạo các phòng, ban chức năng cấp huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) nơi có chợ chuyển đổi và Trưởng ban quản lý chợ hoặc Tổ trưởng quản lý chợ chuyển đổi.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ban chuyển đổi chợ cấp huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ 5 năm và hàng năm trên địa bàn huyện, thị xã, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án chuyển đổi chợ.

c) Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu thầu chợ và huỷ đấu thầu chợ (đối với chợ hạng 1).

d) Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

đ) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và phương án chuyển đổi chợ; tổng hợp kết quả thực hiện và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý khó khăn vướng mắc (nếu có).

3. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ 5 năm (theo Mẫu 3) và hàng năm (theo Mẫu 2) trên địa bàn.

b) Xây dựng Phương án chuyển đổi từng chợ trên địa bàn theo Kế hoạch đã được phê duyệt, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh để thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Triển khai, tổ chức thực hiện Phương án chuyển đổi đã được phê duyệt; tổng hợp kết quả thực hiện, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

d) Tổ chức đấu thầu lựa chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1, 2, 3:

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu thầu chợ và huỷ đấu thầu chợ (đối với chợ hạng 1, qua Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định, trình chủ tịch UBND tỉnh);

- Lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và huỷ đấu thầu (đối với chợ hạng 2, hạng 3);

- Lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hồ sơ mời thầu, quyết định thành lập tổ tư vấn chấm thầu, phê duyệt kết quả đấu thầu và báo cáo về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

đ) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (qua Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 5. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi chợ

1. Căn cứ Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn, có lộ trình 5 năm (theo Mẫu 3) và hàng năm (theo Mẫu 2), đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể từng chợ, gửi về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh trước ngày 31/10 hàng năm để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn huyện, thị xã bao gồm: Nội dung về thực trạng các chợ, thời gian chuyển đổi, phương thức chuyển đổi (giao, chỉ định, đấu thầu quản lý kinh doanh hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý kết hợp với đầu tư cải tạo hay xây dựng mới chợ) đối với từng chợ trên địa bàn và phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai tổ chức thực hiện của các tổ chức, đơn vị liên quan.

2. Sau khi Kế hoạch chuyển đổi chợ được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, công bố, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có chợ chuyển đổi và tại các chợ chuyển đổi để mọi tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

Điều 6. Phương án chuyển đổi chợ

1. Phương án chuyển đổi chợ (theo Mẫu 9) được lập trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi chợ được duyệt.

Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, chịu trách nhiệm lập Phương án chuyển đổi từng chợ trên địa bàn; phân công và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới (hoặc Ban quản lý, Tổ quản lý chợ, hoặc cơ quan chuyên môn giúp việc) tham gia các nội dung của Phương án chuyển đổi đối với từng chợ trên địa bàn.

2. Nội dung của Phương án

a) Hiện trạng chợ bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý về thành lập chợ;
- Hồ sơ về tài sản, đánh giá tài sản hiện trạng chợ (theo Mẫu 6), quy mô xây dựng và nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ; hồ sơ về công nợ; báo cáo quyết toán (hoặc báo cáo tài chính, sổ sách tài liệu thu chi) của chợ sau khi đã thực hiện kiểm kê, đánh giá xác định giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi;
- Hồ sơ về đất đai;
- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của chợ;
- Danh sách lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ tại thời điểm chuyển đổi và danh sách những người dự kiến chuyển sang Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã sau chuyển đổi chợ (theo Mẫu 5);
- Danh sách các hộ kinh doanh cố định tại chợ (theo Mẫu 4).

b) Phương thức chuyển đổi.

Phương án chuyển đổi phải nêu rõ hình thức lựa chọn quản lý, kinh doanh khai thác chợ:

- Giao doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ;
- Chỉ định doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ;
- Đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

c) Phương án đầu tư chợ (đối với chợ phải xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp) gồm:

Tổng vốn đầu tư; thiết kế sơ bộ, cấp công trình chợ; số lượng và diện tích điểm kinh doanh, ki ốt bán hàng trong chợ; sơ đồ chợ; thời gian hoàn thành.

d) Phương án bố trí chợ tạm: Địa điểm, diện tích, tổng số điểm bán hàng.

đ) Phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ gồm:

- Phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trong 03 năm sau chuyển đổi;

- Phương án giải quyết giá trị tài sản, nguồn vốn chợ và xử lý công nợ (nếu có);

- Phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết lao động;

- Dự kiến thời gian quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

e) Phương án quản lý và sử dụng đất đai và các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý Nhà nước ở địa phương.

Trường hợp Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ có nguyện vọng chuyển đổi sang mô hình Doanh nghiệp, hợp tác xã để quản lý, kinh doanh khai thác chợ đang được giao quản lý phải có phương án huy động vốn, dự thảo Điều lệ hoạt động của Doanh nghiệp, Hợp tác xã sẽ được thành lập trình Ban chuyển đổi chợ cấp huyện xem xét, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận (qua Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh).

g) Trách nhiệm - nghĩa vụ - quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ, bao gồm: Đơn vị đang quản lý chợ; Doanh nghiệp, Hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh khai thác chợ; chính quyền địa phương có chợ trên địa bàn; các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

h) Xác định kinh phí cho việc lập phương án chuyển đổi chợ; tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

3. Phương án chuyển đổi chợ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phải tổ chức họp thông qua phương án chuyển đổi, lấy ý kiến của nhân dân khu vực chợ (xã, phường, thị trấn), các hộ kinh doanh buôn bán trong chợ, các đoàn thể cấp xã và có tối thiểu 70% ý kiến các đại biểu tham gia Hội nghị đồng thuận (Hội nghị này do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện tổ chức, đại biểu đại diện cho các thành phần hội nghị do Ban chuyển đổi cấp huyện mời).

Điều 7. Phê duyệt phương án chuyển đổi chợ

Phương án chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, kinh doanh khai thác chợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 8. Thông báo phương án chuyển đổi chợ

1. Phương án chuyển đổi chợ sau khi được phê duyệt phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trụ sở Ủy ban nhân dân xã,

phường, thị trấn và tại chợ để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, giải đáp các chủ trương, chính sách có liên quan đến công tác chuyển đổi chợ; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia tiếp nhận, quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ phương án chuyển đổi chợ là 15 ngày làm việc kể từ ngày phương án được phê duyệt có hiệu lực.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Điều 9. Đối tượng tham gia, hình thức, phương thức dự thầu, chỉ định thầu và thời hạn giao thầu

1. Đối tượng tham gia dự thầu (Sau đây gọi là nhà thầu) quản lý, kinh doanh khai thác chợ bao gồm các Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (được thành lập theo Luật Doanh nghiệp), Hợp tác xã (được thành lập theo Luật Hợp tác xã).

2. Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước.

3. Phương thức đấu thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ: Đấu thầu một giai đoạn, một túi hồ sơ.

4. Thời hạn giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được quy định trong Phương án chuyển đổi chợ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Quy trình đấu thầu

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, gồm:

1. Lập, phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu và hồ sơ mời thầu.

2. Thông báo mời thầu.

3. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu.

4. Mở thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu.

5. Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu.

6. Thông báo kết quả đấu thầu và đơn vị trúng thầu.

Điều 11. Kế hoạch đấu thầu

Kế hoạch đấu thầu được lập trên cơ sở Phương án chuyển đổi chợ được duyệt.

Kế hoạch đấu thầu do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1 (qua Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh).

Điều 12. Thông báo mời thầu

Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm phát hành thông báo mời thầu rộng rãi; công khai, hướng dẫn thủ tục, phát hành hồ sơ mời thầu theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu và Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

Thông báo mời thầu phải được niêm yết tại Ban Quản lý chợ, phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế- Hạ tầng, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ đấu thầu và phải thông báo trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, khuyến khích đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Thời gian thông báo mời thầu tối thiểu là 10 (mười ngày), kể từ ngày thông báo đầu tiên.

Điều 13. Hồ sơ mời thầu

1. Thông báo mời thầu.
2. Mẫu Đơn dự thầu.
3. Các yêu cầu cơ bản đối với việc kinh doanh, khai thác và quản lý chợ:
 - Yêu cầu về quản lý thương nhân;
 - Yêu cầu về quản lý hàng hóa;
 - Yêu cầu về quản lý tài chính, tài sản;
 - Yêu cầu về quản lý vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm;
 - Yêu cầu về quản lý giao thông, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ và một số yêu cầu khác.
4. Các thông tin liên quan đến chợ đấu thầu: Sơ đồ chợ; bản vẽ quy hoạch sắp xếp chợ; bản đồ trích đo địa chính khu đất chợ; danh sách Ban quản lý và tiểu thương kinh doanh buôn bán tại chợ; giá trị tài sản chợ còn lại, tình hình tài chính, công nợ của chợ.
5. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt.
6. Các phụ lục chi tiết kèm theo (nếu có).

7. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện phê duyệt hồ sơ mời thầu trong thời gian tối đa không quá 5 (năm ngày làm việc) sau khi nhận được báo cáo của bộ phận thẩm định.

8. Thời gian bán hồ sơ mời thầu tối thiểu 15 (mười năm) ngày kể từ ngày thông báo đầu tiên.

Điều 14. Hồ sơ dự thầu

1. Hồ sơ dự thầu bao gồm:

a) Đơn dự thầu theo Mẫu 8, do người đại diện theo pháp luật của nhà thầu dự thầu ký tên.

b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu dự thầu.

c) Phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ của nhà thầu.

d) Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ hoặc phương án đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo chợ.

đ) Phương án sử dụng lao động (thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ).

2. Hồ sơ dự thầu được đóng thành tập, đánh số trang, đựng trong phong bì được niêm phong kín, nộp trực tiếp tại nơi quy định trong thông báo mời thầu. Giao nhận hồ sơ dự thầu phải có biên bản ghi rõ tên của nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, ngày giờ nhận hồ sơ và có đóng dấu, ký tên xác nhận của cơ quan nhận hồ sơ dự thầu.

3. Danh sách những nhà thầu dự thầu được niêm yết tại Ban quản lý chợ, cơ quan tổ chức đấu thầu, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu và tại Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện chậm nhất là 07 (bảy ngày) trước ngày mở thầu.

4. Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.

5. Thời gian nộp hồ sơ dự thầu: Nhà thầu phải nộp hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu, phải tuân theo quy định của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện.

Điều 15. Nhận và quản lý hồ sơ dự thầu

Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự thầu chợ, bảo mật, quản lý hồ sơ tài liệu, thông tin của nhà thầu dự thầu và không được mở phong bì đựng hồ sơ dự thầu trước ngày giờ mở thầu.

Điều 16. Sửa đổi hồ sơ dự thầu

1. Sau khi đã nộp hồ sơ dự thầu, nếu nhà thầu muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu thì phải gửi văn bản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thầu, ghi rõ lý do sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu. Việc sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện

trước thời hạn nộp hồ sơ dự thầu ghi trong thông báo mời thầu (thời điểm đóng thầu).

2. Nội dung sửa đổi hồ sơ dự thầu phải để trong một phong bì niêm phong kín và cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự thầu có trách nhiệm bảo quản như hồ sơ dự thầu chính thức, không được mở ra trước giờ mở thầu. Sau thời điểm đóng thầu, việc sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự thầu sẽ không được chấp nhận.

3. Trong quá trình đánh giá và so sánh các hồ sơ dự thầu, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có thể yêu cầu nhà thầu dự thầu làm rõ các vấn đề có liên quan đến hồ sơ dự thầu. Yêu cầu của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện và ý kiến trả lời của nhà thầu dự thầu phải được lập thành văn bản.

Điều 17. Mở thầu

1. Mở thầu được tiến hành công khai trong vòng một giờ sau thời điểm đóng thầu. Thời gian và địa điểm được quy định trong hồ sơ mời thầu. Chứng kiến là những người có mặt (trong đó có cả nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu), bên mời thầu có thể mời thêm đại biểu của các cơ quan liên quan đến dự.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện họp để mở phong bì đựng hồ sơ dự thầu công khai trước mặt các nhà thầu dự thầu. Biên bản mở thầu được đại diện các bên mời thầu, nhà thầu, đại diện các bên liên quan ký xác nhận.

3. Nội dung biên bản mở thầu (theo Mẫu 10).

a) Biên bản mở thầu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên chợ đấu thầu;
- Ngày, giờ, địa điểm mở thầu;
- Tên và địa chỉ của bên mời thầu, các nhà thầu dự thầu;
- Tóm tắt các nội dung cơ bản của các hồ sơ dự thầu.

b) Bản gốc hồ sơ dự thầu sau khi mở thầu phải được Ban chuyển đổi chợ cấp huyện ký xác nhận từng trang để làm cơ sở pháp lý cho việc tiến hành đánh giá và xét chọn thầu.

Điều 18. Kiểm tra tính hợp lệ và đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu.

Căn cứ vào các quy định tại Điều 13 Quy định này, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện sẽ kiểm tra hồ sơ dự thầu để xác định tính hợp lệ của từng hồ sơ dự thầu. Chỉ có những hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Điều 13 mới được dự thầu.

2. Đánh giá hồ sơ dự thầu.

Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá trên cơ sở thang điểm 100 với các chỉ tiêu chủ yếu và số điểm tối đa như sau:

a) Năng lực tài chính: Tối đa 30 điểm.

b) Năng lực quản lý: Tối đa 15 điểm.

c) Sự phù hợp của phương án đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ do nhà thầu dự thầu đề xuất với phương án chuyển đổi chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tối đa 40 điểm.

d) Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện như: hoàn trả toàn bộ hoặc một phần kinh phí Nhà nước đã đầu tư xây dựng chợ, đóng góp cho ngân sách địa phương, thu hút lao động địa phương ...: Tối đa 15 điểm.

3. Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu (được tính từ lúc mở thầu đến lúc công bố kết quả trúng thầu) là 45 ngày liên tục.

Điều 19. Xử lý các tình huống xảy ra trong đấu thầu

1. Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ dự thầu theo thông báo mời thầu (bao gồm cả thời gian gia hạn nộp hồ sơ dự thầu), chỉ có duy nhất một hồ sơ dự thầu thì Ban chuyển đổi chợ cấp huyện tiến hành mở hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, xét thầu. Nếu hồ sơ dự thầu đáp ứng được cơ bản các yêu cầu được quy định tại Mẫu số 14, đạt điểm tối thiểu (từ 50% tổng số điểm trở lên), không có chỉ tiêu không đạt hoặc bị điểm liệt (điểm liệt là điểm 0). Ban chuyển đổi chợ cấp huyện lập biên bản, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả đấu thầu và báo cáo về Ban chỉ đạo chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

2. Trường hợp từ 02 hồ sơ trở lên có số điểm bằng nhau thì lựa chọn đơn vị trúng thầu được thực hiện theo thứ tự các tiêu chí như sau:

a) Ưu tiên 1: Đơn vị có số điểm đánh giá sự phù hợp của phương án đầu tư, phương án quản lý, kinh doanh khai thác chợ do đơn vị đề xuất với phương án chuyển đổi chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cao nhất;

b) Ưu tiên 2: Đơn vị có số điểm đánh giá năng lực tài chính cao nhất;

c) Ưu tiên 3: Đơn vị có số điểm đánh giá năng lực quản lý chợ để bảo đảm ổn định xã hội tại địa phương cao nhất;

d) Ưu tiên 4: Đơn vị có trụ sở chính đóng tại địa phương (xã, phường, huyện, tỉnh) nơi có chợ đấu thầu;

đ) Ưu tiên 5: Đơn vị có số điểm đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ cao nhất.

3. Hủy thầu:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

Điều 20. Xếp hạng và xét chọn nhà thầu trúng thầu

1. Hồ sơ dự thầu được đánh giá và so sánh theo từng chỉ tiêu làm căn cứ để đánh giá toàn diện.

2. Sử dụng thang điểm tại Điều 18 quy định này để đánh giá cho điểm đối với từng chỉ tiêu của hồ sơ dự thầu.

3. Trên cơ sở tổng hợp số điểm đã đạt của mỗi hồ sơ dự thầu để xếp hạng thầu và xét chọn nhà thầu trúng thầu.

4. Việc xét chọn nhà thầu trúng thầu phải được lập bằng Biên bản theo Mẫu 11.

Điều 21. Phê duyệt, công bố kết quả trúng thầu

1. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng xét chọn nhà thầu, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả trúng thầu (theo Mẫu 12) và báo cáo về Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh.

2. Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thông báo kết quả đấu thầu (theo Mẫu 13) cho các nhà dự thầu, gửi Quyết định công nhận kết quả trúng thầu cho đơn vị trúng thầu trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày phê duyệt. Trong thời hạn 30 ngày, sau khi nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng thầu, đơn vị trúng thầu phải tiến hành hoàn tất các thủ tục giao nhận chợ, nếu nhà thầu trúng thầu không thực hiện mà không có lý do chính đáng thì Ban chuyển đổi chợ cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và có thể giao thầu cho nhà thầu kế tiếp trong danh sách xếp hạng thầu.

3. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về đấu thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 22. Bảo đảm dự thầu

Khi tham gia dự thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu. Việc bảo đảm dự thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

Chương IV

TỔ CHỨC LỰA CHỌN, GIAO VÀ CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 23. Tổ chức lựa chọn, giao Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Hình thức lựa chọn, giao cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý khi thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý được áp dụng đối với các chợ sau:

a) Các chợ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 2 Quy định này.

b) Các chợ quy định tại điểm a, c, khoản 3, Điều 2 Quy định này (đối với trường hợp chỉ có 01 doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã tham gia).

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn, giao doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý.

a) Căn cứ kế hoạch chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thông báo danh mục các chợ thực hiện chuyển đổi theo hình thức giao doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; thông báo thời gian chuyển đổi; các điều kiện đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã có nguyện vọng tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để các tổ chức, cá nhân quan tâm được biết. Việc thông báo được thực hiện công khai tại chợ cần chuyển đổi, đăng tải trên báo Đắk Nông, Đài phát thanh truyền hình Đắk Nông..., Website của Sở Công Thương, tại trụ sở của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chợ chuyển đổi.

b) Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã và các đơn vị có nguyện vọng tham gia quản lý, kinh doanh khai thác chợ gửi hồ sơ giới thiệu năng lực của đơn vị và nguyện vọng tham gia quản lý chợ (năng lực tài chính, năng lực và kinh nghiệm kinh doanh, việc chấp hành quy định pháp luật...) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ban chuyển đổi chợ cấp huyện trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày việc thông báo công khai được thực hiện.

c) Căn cứ năng lực của các đơn vị có nguyện vọng. Trong vòng 20 (hai mươi) ngày liên tục kể từ khi nhận được hồ sơ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện phải tiến hành lựa chọn 01 đơn vị theo các tiêu chuẩn được quy định tại Mẫu 14, đồng thời thông tin cho các đơn vị khác biết (trường hợp có từ 2 đơn vị đăng ký tham gia quản lý, kinh doanh khai thác trở lên đối với các chợ quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 2 Quy định này). Phối hợp với đơn vị được chọn xây dựng phương án chuyển đổi chợ.

d) Sau 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày lựa chọn được doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện phải hoàn thành phương án chuyển đổi để trình Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh khai thác chợ. Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi có Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ, Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh phải thực hiện việc thông báo công khai kết quả. Trường hợp đơn vị không được công nhận tiếp nhận, Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

3. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên đủ điều kiện về năng lực tài chính, năng lực quản lý cùng có nguyện vọng tham gia quản lý một chợ thì các tiêu chí xem xét lựa chọn đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh khai thác chợ được thực hiện theo thứ tự như sau:

a) Ưu tiên 1: Doanh nghiệp, Hợp tác xã được thành lập từ Ban quản lý chợ;

b) Ưu tiên 2: Doanh nghiệp, Hợp tác xã có trụ sở chính đóng trên địa bàn cấp xã có chợ;

c) Ưu tiên 3: Doanh nghiệp, Hợp tác xã có trụ sở chính đóng trên địa bàn cấp huyện có chợ;

d) Ưu tiên 4: Doanh nghiệp, Hợp tác xã có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 24. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; nội dung quyết định gồm:

1. Tên Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.
2. Nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi chợ.
3. Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan.
4. Tổ chức thực hiện.
5. Xử lý vi phạm nếu Doanh nghiệp, Hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Công Thương:

a) Thường trực Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả triển khai của UBND các huyện, thị xã định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc.

b) Tổng hợp Kế hoạch chuyển đổi chợ do Ban chuyển đổi chợ cấp huyện đề xuất, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì tiếp nhận, tổ chức thẩm định Phương án chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu thầu và quyết định huỷ đấu thầu (đối với chợ hạng 1), Quyết định công nhận Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

d) Đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Quyết định công nhận Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ nếu

Doanh nghiệp, Hợp tác xã không thực hiện đúng Phương án hoặc không đúng thời gian đã được phê duyệt.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn việc thực hiện pháp luật lao động, giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động làm việc theo hợp đồng tại Ban quản lý, Tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình từ Ban quản lý, Tổ quản lý chợ sang Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ; thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã trình tự, thủ tục và phương pháp đánh giá, xác định giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

b) Hướng dẫn việc xử lý, thanh toán tài sản có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước sang loại hình Doanh nghiệp, Hợp tác xã và việc sử dụng nguồn vốn thu được từ công tác chuyển đổi chợ theo các quy định hiện hành.

c) Thẩm định năng lực tài chính trong trường hợp giao, chỉ định Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

d) Bố trí kinh phí hoạt động của Ban chuyển đổi cấp tỉnh và cấp huyện (theo đề xuất của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh, cấp huyện (nếu có)).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn về thủ tục để đăng ký doanh nghiệp cho Ban Quản lý chợ, Tổ quản lý chợ có nguyện vọng chuyển đổi sang mô hình Doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 6 của Quy định này.

b) Hướng dẫn việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo các quy định của pháp luật hiện hành và của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý các dự án đối với các chợ được quy định tại điểm a, điểm c, Khoản 3, Điều 2, Quy định này.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác kiểm tra, quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường trong quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

6. Sở Xây dựng:

a) Kiểm tra, xem xét sự phù hợp về quy hoạch đối với địa điểm, quy mô, tiêu chuẩn các chợ thực hiện việc chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với các chợ trên địa bàn, đảm bảo đúng kế hoạch và chỉ đạo của UBND huyện, thị xã.

2. Tham gia với Ban chuyển đổi chợ cấp huyện tổ chức lựa chọn giao hoặc đấu thầu lựa chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn.

Điều 28. Trách nhiệm của các Ban quản lý, Tổ quản lý chợ

1. Triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo Kế hoạch đã được phê duyệt và Quy định này.

2. Tập hợp đầy đủ hệ thống hồ sơ tài liệu về chợ đang quản lý (như nội dung nêu tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 6 Quy định này) để xây dựng phương án chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý chợ hoặc cung cấp cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng phương án chuyển đổi chợ.

Điều 29. Trách nhiệm của Doanh nghiệp, Hợp tác xã được tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ (bao gồm hạ tầng cơ sở chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ tài liệu về chợ ...).

b) Thực hiện đúng nội dung Phương án đã được duyệt và thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo các quy định hiện hành.

c) Thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, hoàn trả kinh phí ngân sách hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo kết quả hoạt động chợ về UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi có chợ chuyển đổi, Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Doanh nghiệp, Hợp tác xã phải triển khai thực hiện phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trong thời gian 12 tháng kể từ khi nhận được Quyết định công nhận quản lý, kinh doanh khai thác chợ; trong quá trình triển khai có vướng mắc phải có văn bản báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, chấp thuận mới được tiếp tục triển khai.

3. Doanh nghiệp, Hợp tác xã được giao quản lý, kinh doanh khai thác chợ gắn với đầu tư xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và công khai dự án cho nhân dân được biết; Trong dự án phải có các nội dung chủ yếu như: Tổng vốn đầu tư, mặt bằng

quy hoạch chợ, cấp công trình chợ; số lượng và diện tích điểm kinh doanh, ki ốt bán hàng trong chợ; bản vẽ mặt bằng sắp xếp khu, cụm bán hàng; giá thuê ki ốt trong 03 năm đầu sau khi dự án hoàn thành; thời gian hoàn thành dự án. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định hiện hành.

Điều 30. Chế độ báo cáo

Ban chuyển đổi chợ cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch chuyển đổi chợ về Sở Công Thương - Cơ quan Thường trực của Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh vào ngày 25 của tháng cuối Quý để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

Phụ lục

MẪU ĐƠN VÀ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2015/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2015)*

1. Mẫu 1: Quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ.
2. Mẫu 2: Kế hoạch chuyển đổi chợ hàng năm.
3. Mẫu 3: Kế hoạch chuyển đổi chợ 05 năm.
4. Mẫu 4: Danh sách hộ kinh doanh cố định tại chợ.
5. Mẫu 5: Danh sách cán bộ quản lý chợ.
6. Mẫu 6: Bảng kê chi tiết tài sản chợ.
7. Mẫu 7: Thông báo Kế hoạch chuyển đổi chợ.
8. Mẫu 8: Đơn đăng ký dự thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ.
9. Mẫu 9: Phương án chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ.
10. Mẫu 10: Biên bản họp mở thầu.
11. Mẫu 11: Biên bản họp xét chọn thầu.
12. Mẫu 12: Quyết định công nhận kết quả trúng thầu.
13. Mẫu 13: Thông báo kết quả trúng thầu.
14. Mẫu 14: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá xét chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

Mẫu số 1: Quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ

UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (HUYỆN/THỊ XÃ)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số.../2015/QĐ-UBND ngày .../.../2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Sở Công Thương (Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế- Hạ tầng) về việc thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh (huyện) tại Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp tỉnh (huyện) gồm các thành viên sau đây:

1. Ông/Bà..... Phó CT UBND tỉnh (huyện, thị xã); Trưởng ban.
2. Ông/Bà....., Phó trưởng ban thường trực.
3. Ông/ Bà....., Thành viên;
4. Ông/Bà ,Thành viên;
-, Thành viên.

Điều 2. Ban chuyển chợ cấp tỉnh (huyện) thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Quy định về Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh

doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND..., các Ông/bà có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN...
CHỦ TỊCH

Mẫu số 2: Kế hoạch chuyển đổi chợ hàng năm

UBND HUYỆN (TX)
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

...,ngày... tháng...năm...

Số:.../KH-BCĐ

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ
trên địa bàn huyện, thị xã...năm...

STT	Tên chợ	Địa chỉ	Hạng chợ			Hình thức chuyển đổi		Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Đầu thầu	Giao, chỉ định thầu	

Nơi nhận:

- Sở Công Thương(b/c);
- UBND xã/ phường,TT;
- Lưu VT, phòng KTHT (KT).

TM. BCĐ CHỢ
TRƯỞNG BAN

Mẫu số 3: Kế hoạch chuyển đổi chợ 05 năm

UBND HUYỆN (TX)
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

...,ngày...tháng...năm...

Số:.../KH- BCĐ

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi chợ trên địa bàn huyện, thị xã ...
giai đoạn 2016-2020.

STT	Tên chợ	Địa chỉ	Hiện trạng			Chuyển đổi			Ghi chú
			Hạng chợ	Số hộ KD (Trong đó phân rõ số hộ kd thương xuyên và không thường xuyên)	Mô hình quản lý hiện tại (nêu rõ hình thức QL, thời gian Hợp đồng)	Dự kiến thời gian chuyển đổi	Mô hình quản lý sau chuyển đổi(DN,H TX)	Hình thức chuyển đổi (Giao đầu thầu)	

Nơi nhận:

- Sở Công Thương(b/c);
- UBND xã/ phường, TT;
- Lưu VT, phòng KTHT (KT).

TM. BCĐ CHỢ
TRƯỞNG BAN

Mẫu số 4: Danh sách hộ kinh doanh cố định tại chợ

UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

..., ngày... tháng... năm...

DANH SÁCH
Hộ kinh doanh cố định chợ...

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kinh doanh nhóm hàng	Thời hạn kinh doanh	Ghi chú

Đại diện Quản lý chợ

CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG, TT...

Mẫu số 5: Danh sách cán bộ quản lý chợ

UBND XÃ, PHƯỜNG,
TT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

...,ngày... tháng...năm...

DANH SÁCH
Cán bộ quản lý chợ...

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ	Thời gian (Hợp đồng lao động)	Ghi chú

Đại diện Quản lý chợ

CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG, TT...

Mẫu số 6: Bảng kê chi tiết tài sản chợ

UBND HUYỆN, TX...
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN CHỢ...
(ĐẾN NGÀY...)

STT	Tên tài sản	ĐVT	Năm đưa vào sử dụng	Giá trị trên sổ sách			Giá trị kiểm kê đánh giá lại				Ghi chú
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Tỷ lệ %	Giá trị còn lại	

- Giải thích lý do tăng giảm (nếu có)...

TM.BCĐ CHỢ

Mẫu số 7: Thông báo Kế hoạch chuyển đổi chợ

UBND HUYỆN/TX...
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-BCĐ

..., ngày.... tháng.... năm ...

THÔNG BÁO
Kế hoạch chuyển đổi chợ....

Căn cứ Quyết định số... /QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi chợ... Ban chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ... thông báo Kế hoạch chuyển chợ... với các nội dung cơ bản sau:

1. Tên chợ: ..., địa chỉ:...

Tổng diện tích...m²; Sơ lược về Phương án chuyển đổi chợ được duyệt:

2. Giá mời thầu:... đồng.

3. Đối tượng tham gia đấu thầu: Doanh nghiệp(thành lập theo Luật Doanh nghiệp), Hợp tác xã (thành lập theo Luật hợp tác xã) có đăng ký ngành nghề quản lý, kinh doanh chợ.

4. Tiêu chí xét thầu: (Tổng số điểm tối đa là 100 điểm)

- Năng lực tài chính (30 điểm).

- Năng lực quản lý(15 điểm).

- Sự phù hợp của phương án đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ của đơn vị đề xuất với phương án kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đã được phê duyệt (40 điểm).

- Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ (15 điểm).

Đối tượng trúng thầu là nhà thầu đạt tổng số điểm cao nhất.

5. Phí mua hồ sơ mời thầu:...đồng/bộ.

6. Phí dự thầu:...đồng/01 bộ hồ sơ dự thầu.

7. Tiền ký quỹ bảo đảm dự đấu thầu: ...đồng (3% giá mời thầu).

- Số tiền này sẽ được hoàn trả cho đối tượng không trúng thầu trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày công bố kết quả đấu thầu.

- Đối với đối tượng trúng thầu thì số tiền này sẽ được bổ sung (hay trừ vào tiền trúng thầu phải nộp) vào số tiền ký quỹ để đảm bảo thực hiện hợp đồng nhận thầu.

Mẫu số 8: Đơn đăng ký dự thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Dự đấu thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ...

Kính gửi: Ban chuyển đổi chợ huyện/TX,.....

Tên Doanh nghiệp/Hợp tác xã:.....

Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....do.....cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax.....Website/Email:.....

Tài khoản:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Giới thiệu về năng lực và kinh nghiệm của đơn vị:.....

Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu các điều kiện của đơn vị, phương án cũng như các thông tin liên quan đến chợ.....mà Ban chuyển đổi chợ.....đã đưa ra trong Thông báo Phương án chuyển đổi chợ và Hồ sơ mời thầu; chúng tôi xin đăng ký tham gia đấu thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ.....và giá dự thầu là.....triệu đồng (bằng chữ.....).

Chúng tôi xác nhận rằng các bản phụ lục gửi kèm theo là một phần trong Hồ sơ dự thầu của chúng tôi.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của loại văn bản trong Hồ sơ dự thầu.

Nếu được xét chọn trúng thầu, chúng tôi cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của bên mời thầu và các quy định của pháp luật có liên quan.

...,ngày...tháng...năm....

TÊN NHÀ THẦU

(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 9: Phương án chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ

UBND HUYỆN/TX...
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /PA-BCĐ

..., ngày... tháng... năm ...

PHƯƠNG ÁN

Chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.....

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHỢ

1. Quá trình xây dựng và thành lập chợ
2. Quy mô xây dựng
3. Vốn đầu tư xây dựng
4. Đất đai
5. Tài chính, tài sản (tài sản, thu chi, tài chính, công nợ)
6. Tình hình quản lý chợ
7. Tình hình hoạt động, kinh doanh của chợ
8. Các cá nhân, hộ kinh doanh tại chợ (hộ kinh doanh cố định, thường xuyên, không thường xuyên)

II. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI CHỢ

1. Phương án chuyển đổi (Lựa chọn 1 trong các hình thức sau)
 - Giao
 - Chỉ định
 - Đấu thầu(Nêu cụ thể lý do lựa chọn phương thức)
2. Phương án xử lý tài sản, tài chính, công nợ
3. Phương án đầu tư chợ (xây dựng lại hoặc nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa)
4. Phương án giải quyết lao động quản lý tại chợ
5. Phương án bố trí chợ tạm
6. Phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ
7. Phương án quản lý sử dụng đất đai

III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

V. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ngành liên quan;
- Lưu: VT, KT/KTHT.

TM.BCĐ CHỢ

Mẫu số 10: Biên bản họp mở thầu

UBND HUYỆN/TX...
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB- BCĐ

..., ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN HỌP MỞ THẦU

Hôm nay, ngày...tháng...năm..., vào lúc..., tại... Ban chuyển đổi chợ ... tiến hành công khai việc mở thầu để xét chọn nhà thầu có đủ điều kiện và năng lực thực hiện việc kinh doanh, khai thác và quản lý chợ ...

A. THÀNH PHẦN THAM GIA

I. Ban chuyển đổi chợ:

1. Ông/Bà.....Phó CT UBND (huyện/TX), Trưởng ban.
2. Ông/Bà.....Phó trưởng ban thường trực
....., Thành viên
- Ông/Bà.....Thành viên (Thư ký cuộc họp)

II. Các đối tượng dự thầu:

1. Ông/Bà.....Đại diện cho (nhà thầu)
2. Ông/Bà..... Đại diện cho (nhà thầu)
3. Ông/Bà..... Đại diện cho (nhà thầu)
-

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Ghi lại đầy đủ nội dung các bước đã tiến hành tại cuộc họp
2. Tóm tắt nội dung của tất cả các hồ sơ dự thầu trên cơ sở bảo đảm các nội dung sau:
 - Thông tin đơn vị tham gia dự thầu;
 - Thành phần và nội dung chính các thành phần của từng hồ sơ dự thầu;Cuộc họp mở thầu đã được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và kết thúc vào lúc...cùng ngày.
Biên bản này được lập thành...bản, đã đọc lại cho tất cả các thành viên tham gia cuộc họp cùng nghe và ký tên.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

TM.BCĐ CHỢ

CÁC ĐỐI TƯỢNG DỰ THẦU

Mẫu số 11: Biên bản họp xét chọn thầu

UBND HUYỆN, TX...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BCĐ CHỢ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB- BCĐ

..., ngày... tháng...năm....

BIÊN BẢN HỌP XÉT CHỌN THẦU

Căn cứ Quyết định số:.../2015/QĐ-UBND ngày.../.../2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số:.../QĐ-UBND ngày.../.../...của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Ban chuyển đổi mô hình chợ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp mở thầu số:...ngày...tháng...năm...;

Hôm nay,...ngày...tháng...năm..., vào lúc..., tại...,

Ban chuyển đổi chợ tiến hành đánh giá, xét chọn nhà thầu có đủ điều kiện và năng lực thực hiện việc quản lý, kinh doanh khai thác chợ

I THÀNH PHẦN THAM GIA:

1. Ông/Bà: Phó CT UBND (huyện/TX/TP), Trưởng ban.
2. Ông/Bà: ,Phó trưởng ban thường trực
3. Ông/Bà: , Thành viên
4. Ông/Bà: , Thành viên
- ... Ông/Bà: Thành viên(Thư ký cuộc họp)

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH (30điểm):

STT	NHÀ THẦU	ĐIỂM

2. NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHỢ (15điểm):

STT	NHÀ THẦU	ĐIỂM

3. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ CHỢ (40điểm):

STT	NHÀ THẦU	ĐIỂM

4. ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU KHÁC (15điểm):

STT	NHÀ THẦU	ĐIỂM

5. KẾT QUẢ XẾP HẠNG:

STT	NHÀ THẦU	ĐIỂM

Cuộc họp xét bình chọn thầu chợ kết thúc vào lúc ...cùng ngày, biên bản được đọc lại cho tất cả các thành viên của Ban chuyển đổi mô hình chợ cùng nghe và ký tên.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

**TM. BCĐ CHỢ
TRƯỞNG BAN**

Mẫu số 12: Quyết định công nhận kết quả trúng thầu

UBND HUYỆN (TX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

..., ngày ...tháng...năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả trúng thầu

ỦY BAN NHÂN DÂN ...

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/02/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ/CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/02/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số:.../2015/QĐ-UBND ngày...tháng...năm ...của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Biên bản họp xét bình chọn thầu số:.../BB- BCD ngày.../.../...của Ban chuyển đổi chợ;

Xét đề nghị Ban chuyển chợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận ... đã trúng thầu quản lý, kinh doanh khai thác chợ ...với giá trúng đầu là...(đồng).

Điều 2. ... phải tiến hành ký kết giao nhận thầu quản lý, kinh doanh, khai thác chợ ... với Ban chuyển đổi chợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Ban chuyển đổi chợ ... và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM. UBND

Mẫu số 13: Thông báo kết quả đấu thầu

UBND ...
BCĐ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BCĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Kết quả đấu thầu chợ

Căn cứ Quyết định số... /... /QĐ-UBND ngày .../.../...của UBND về việc Công nhận kết quả trúng thầu chợ....

Ban chuyển đổi chợ thông báo cho các Doanh nghiệp/ Hợp tác xã tham gia đấu thầu chợ...với nội dung sau:

1. Đơn vị đã trúng thầu:

- Tên doanh nghiệp/ Hợp tác xã:

- Địa chỉ:

- Giá trúng thầu: (đồng).

2. Đề nghị đơn vị trúng thầu đến làm việc với Ban chuyển đổi chợ ... để thực hiện các nội dung công việc liên quan.

Thời gian làm việc từ ngày... tháng ... năm... đến ngày... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT,BCĐ chợ.

TM. BCĐ CHỢ
TRƯỞNG BAN

Mẫu số 14: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá xét chọn Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn đánh giá xét chọn doanh nghiệp, hợp tác xã
quản lý, kinh doanh khai thác chợ**

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
Tổng số điểm		100	50
1	Năng lực tài chính của doanh nghiệp, Hợp tác xã	30	15
a	Có vốn chủ sở hữu và khả năng huy động vốn bằng tổng chi phí đầu tư chợ hoặc ít nhất bằng tổng tài sản còn lại của chợ theo sổ sách tại thời điểm gần nhất (đối với chợ đã được đầu tư)	20	10
b	Giá dự thầu là giá trị tổng tài sản còn lại của chợ theo sổ sách tại thời điểm gần nhất (so với giá khởi điểm mà bên mời thầu đưa ra để thực hiện việc đấu thầu trên cơ sở báo cáo hiện trạng của chợ)	10	5
	Nếu nhà thầu đưa ra giá dự thầu bằng với giá mời thầu mà Hội đồng xét chọn thầu quy định thì sẽ được	5	2,5
	Nếu nhà thầu nào đưa ra giá thầu cao hơn giá mời thầu cứ 10.000.000 đồng (số tiền này tùy thuộc vào quy mô chợ mà có thể cao hoặc thấp hơn) thì sẽ được thêm 1 điểm	5	2,5
2	Năng lực quản lý của Doanh nghiệp, Hợp tác xã	15	7,5
a	Kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị trong năm gần nhất (thể hiện qua các báo cáo tài chính, báo cáo thuế...)	5	2,5
b	Mức lương và các chế độ xã hội khác của đội ngũ nhân viên hiện có của nhà thầu	5	2,5

c	Mức độ phù hợp về trình độ quản lý hiện tại của nhà thầu đối với yêu cầu quản lý chợ	5	2,5
3	Sự phù hợp của phương án đầu tư, quản lý kinh doanh, khai thác chợ của doanh nghiệp/ Hợp tác xã đề xuất với phương án được phê duyệt	40	20
a	Kế hoạch tổ chức quản lý	20	10
	Kế hoạch tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ	5	2,5
	Kế hoạch bố trí nhân sự quản lý chợ (yêu cầu tiếp nhận, bố trí các hộ kinh doanh và lao động hiện tại, về số người làm việc, nhiệm vụ, mức thu nhập, chế độ chính sách đối với họ...)	5	2,5
	Kế hoạch tổ chức thu các loại phí		
	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự an ninh tại chợ, an toàn giao thông (Phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kho bãi, trật tự an ninh tại chợ, công tác PCCC,... (có thể tham khảo Quyết định 0772/2003/QĐ-BTM ngày 24/6/2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) ban hành nội quy mẫu về chợ để đưa ra thêm các yêu cầu khác nhằm thực hiện văn minh thương mại, chất lượng phục vụ của chợ)	5	2,5
b	Phương án đầu tư hoặc kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ	5	2,5
4	Khả năng đáp ứng các yêu cầu khác của Ban chuyển đổi chợ	15	7,5